

CÔNG TY CỔ PHẦN AN VƯƠNG LAND
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN AN VƯƠNG LAND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN VUONG LAND JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109846249

3. Ngày thành lập: 07/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

A12, TT17, Khu đô thị Văn Quán – Yên Phúc, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912282866

Fax:

Email: anvuongland68@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh vàng)	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không bao gồm hoạt động báo chí)	8230
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
14.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư.	6619(Chính)
15.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (K1, Điều 3 luật kinh doanh bất động sản)	6810

16.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết; Tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản. (Điều 3, luật kinh doanh bất động sản)	6820
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy. - Tư vấn thẩm định về phòng cháy và chữa cháy. - Tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy. - Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy. (Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy) - Giám sát công tác lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy - Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp. - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35 KV; - Thiết kế cấp thoát nước; - Thiết kế kiến trúc công trình. - Thiết kế công trình cầu, đường bộ. - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; - Thiết kế công trình viễn thông và mạng thông tin liên lạc; - Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất: Đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị; - Thiết kế công trình cảng, đường thủy; - Thiết kế hệ thống thông tin tín hiệu công trình giao thông; - Thiết kế công trình thủy lợi; - Thiết kế phòng cháy – chữa cháy. - Giám sát công trình viễn thông và mạng thông tin liên lạc; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông cầu đường, Hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi; - Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra vật liệu, thí nghiệm kiểm tra cọc ép, cọc đóng, cọc khoan nhồi, kiểm định chất lượng các công trình giao thông; - Khảo sát đánh giá tác động môi trường phục vụ các ngành giao thông vận tải, xây dựng dân dụng và công nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp; - Khảo sát trắc địa công trình, địa chất các công trình xây dựng, đo đạc bản đồ địa chính; - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; Phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng, sau khi hoàn thành được	7110

	nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Tư vấn lập dự án đầu tư; Tư vấn thẩm tra, thẩm định dự án đầu tư, hồ sơ thiết kế, tổng dự toán các công trình giao thông, xây dựng dân dụng; Tư vấn đấu thầu, chọn thầu, lập hồ sơ mời thầu các công trình giao thông (cầu, hầm, đường bộ), xây dựng dân dụng và công nghiệp; (Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP);	
18.	Quảng cáo	7310
19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
21.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Nghị định số 10/2020/NĐ – CP)	4933
23.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
25.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
26.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
27.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
28.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
29.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
30.	Xây dựng nhà để ở	4101
31.	Xây dựng nhà không để ở	4102
32.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
33.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
34.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
35.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
36.	Phá dỡ (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4311
37.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 22.168.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.216.800

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NHỮ QUỐC VIỆT	Tổ 26, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	332.520	3.325.200.000	15,000	0010890016 14	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	332.520	3.325.200.000	15,000		
2	LÊ QUỐC TUẤN	Căn hộ số 2801, chung cư Booyoung Vina, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	221.680	2.216.800.000	10,000	0330810037 65	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	221.680	2.216.800.000	10,000		

3	NGUYỄN THỊ HẠNH	Tổ dân phố Đồng 6, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	554.200	5.542.000.000	25,000	038166000146
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	554.200	5.542.000.000	25,000	
4	ĐỖ QUANG KHAI	Khu B, Tập thể Đại Học Kiến Trúc, Tổ 5, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	221.680	2.216.800.000	10,000	035089000669
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	221.680	2.216.800.000	10,000	
5	NGUYỄN TRUNG VƯƠNG	Căn hộ 2003 - R1, Tòa nhà Florence, Số 28, Trần Hữu Dực, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	886.720	8.867.200.000	40,000	030080000937
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	886.720	8.867.200.000	40,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

